

Số: ~~07~~ /QĐ-TTĐVVVL

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 4297/QĐ-UBND ngày 31 ngày 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc cấp kinh phí cho Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh;  
Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính, Tổng hợp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách được giao năm 2022 của Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh theo phụ lục đính kèm.

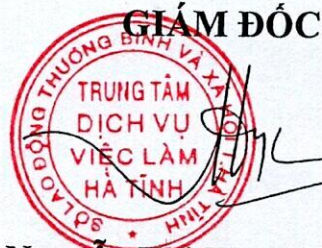
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Kế hoạch Tài chính, Tổng hợp và các Phòng ban có liên quan thuộc trung tâm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;

- Lưu: VT, KT. *thh*



Nguyễn Thị Thanh Hương

Đơn vị: Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh  
Chương: 424



Biểu số 2 (Ban hành kèm  
theo Thông tư số 61/2017/TT-  
BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017  
của Bộ Tài chính)

## DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTĐVVL ngày 31/12/2021  
của Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	922
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	922
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	922
6	Chi hoạt động kinh tế	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>11</b>	<b>Chi Chương trình mục tiêu</b>	
<b>1</b>	<b>Chi Chương trình mục tiêu quốc gia</b>	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>	
<b>2</b>	<b>Chi Chương trình mục tiêu</b>	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	

